

Số: 392 /QĐ-SGDĐT

Tây Ninh, ngày 16 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao bổ sung kinh phí chi tiền Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 9/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh kèm theo Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025 cho các Sở, ban, ngành tỉnh và bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện Kế hoạch phục vụ Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán kinh phí chi tiền Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 cho các đơn vị: (theo mẫu biểu đính kèm).

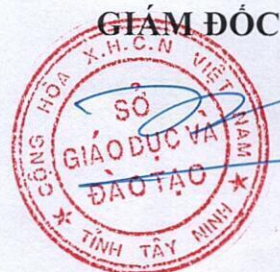
Điều 2. Căn cứ dự toán bổ sung kinh phí giao năm 2025, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện đúng Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này, kể từ ngày ký./NSV

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Kho Bạc Nhà nước tỉnh;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Lưu: VP, KHTC.

NSV



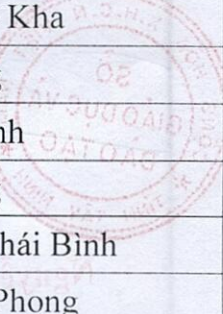
Nguyễn Văn Phước

PHỤ LỤC

Giao bổ sung kinh phí chi tiền Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SGDDT ngày tháng 01 năm 2025)





Stt	Tên đơn vị Tên trường THPT	Chương	Loại, khoản	Nguồn kinh phí giao	Mã QHNS	Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch	Số người	Số tiền
1	Văn phòng Sở	422	370- 398	Dự toán giao bằng nguồn kinh phí không tự chủ năm 2025	1031311	1911	60	48.000.000
2	Trường Khuyết tật				1031068	1911	34	27.200.000
3	Tây Ninh				1031060	1911	83	66.400.000
4	Lý Thường Kiệt				1030820	1911	79	63.200.000
5	Nguyễn Chí Thanh				1030821	1911	71	56.800.000
6	Ngô Gia Tự				1030581	1917	46	36.800.000
7	Quang Trung				1030580	1917	90	72.000.000
8	Nguyễn Văn Trỗi				1030582	1917	49	39.200.000
9	Nguyễn Trãi				1030576	1918	70	56.000.000
10	Nguyễn Huệ				1030817	1916	60	48.000.000
11	Dương Minh Châu				1030829	1915	78	62.400.000
12	Tân Châu				1031057	1913	93	74.400.000
13	Trần Phú				1031064	1912	83	66.400.000
14	Hoàng Văn Thụ				1030818	1914	113	90.400.000
15	Hoàng Lê Kha				1031061	1911	90	72.000.000
16	Lộc Hưng				1028009	1918	58	46.400.000
17	Bình Thạnh				1028056	1918	45	36.000.000
18	Tân Hưng				1028008	1913	41	32.800.000
19	Nguyễn Thái Bình				1030822	1915	57	45.600.000
20	Lê Hồng Phong				1031079	1914	32	25.600.000
21	Tân Đông				1027953	1913	44	35.200.000

Stt	Tên đơn vị Tên trường THPT	Chương	Loại, khoản	Nguồn kinh phí giao	Mã QHNS	Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch	Số người	Số tiền
22	Lương Thế Vinh				1086984	1912	49	39.200.000
23	Trần Đại Nghĩa				1031062	1911	71	56.800.000
24	Nguyễn Trung Trực				1030588	1911	53	42.400.000
25	Lê Quý Đôn				1023460	1911	63	50.400.000
26	Trảng Bàng				1023461	1918	49	39.200.000
27	Huỳnh Thúc Kháng				1030587	1916	45	36.000.000
28	PTDT Nội trú				1108548	1911	64	51.200.000
29	Trung tâm GDNN GDTX cụm TP Tây Ninh				1087047	1911	57	45.600.000
30	Cao đẳng Sư phạm				1031066	1911	78	62.400.000
	Tổng cộng						1.905	1.524.000.000

Bảng chữ: Một tỷ năm trăm hai mươi bốn triệu đồng.

Ghi chú:

- Tiền tết mỗi người được 800.000 đồng;
- Số người được hưởng gồm biên chế và hợp đồng lao động theo NĐ 111/2022/NĐ-CP.
- Văn phòng Sở có 44 biên chế và 16 biên chế của Trung tâm GDTX tỉnh.

